

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST

Ngày 21-12-2017

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Luật.

Bà Trần Thị Luận.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở nhà văn hóa khu Nhân Đào, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;
Chỗ ở hiện nay: Thôn A, Xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương - (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Sỹ K, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương - (vắng mặt).
- *Người làm chứng:*
 - Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963;
Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương - (vắng mặt);
 - Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966;
Địa chỉ: Thôn A, Xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương - (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2017 cùng bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Sỹ K kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/11/2011 (Giấy đăng ký số 45/2011 quyền số: 01 năm 2011). Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh K chơi bời, cờ bạc nên phải cầm xe máy lấy tiền. Nhiều lần chị và mẹ đẻ anh K đã phải vay tiền để chuộc xe máy do anh cầm và trả nợ cho anh, khuyên anh phải có trách nhiệm với gia đình nhưng đều không có kết quả. Tháng 8/2017 do chán nản, chị đã đưa con về nhà đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin ly hôn anh K.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 11/02/2013, hiện cháu đang ở với chị. Chị đề nghị tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập anh Nguyễn Sỹ K đến Tòa án để viết bản tự khai, thông báo đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên anh K vẫn không có mặt tại Tòa án và không gửi các ý kiến về cho Tòa án.

Bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ anh Nguyễn sỹ K trình bày: Hiện nay anh K đang đi làm ăn nay chỗ này mai chỗ khác, không có địa chỉ cụ thể, nghe nói ở Hải Phòng nhưng vẫn về nhà. Bà đã nhận được các văn bản của Tòa án gửi cho anh K nên thông báo cho anh K biết và bảo anh K về Tòa án giải quyết ly hôn. Anh K nói anh không bỏ vợ, bỏ con nên không đến Tòa án, còn chị O muốn giải quyết ly hôn thì tùy chị quyết định.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị L (mẹ anh K) và ý kiến của ông Nguyễn Văn M là bố đẻ chị O đều xác định: Trong thời gian vợ chồng anh K chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh K chơi bời, cờ bạc không chăm lo cho gia đình. Chị O cũng như hai bên gia đình cũng nhiều lần khuyên anh K nhưng anh K không nghe. Chị O chán nản nên bỏ về nhà đẻ ở từ tháng 8/2017 đến nay. Nay chị O và anh K có chung sống cùng nhau được hay không tùy anh chị quyết định. Vợ chồng anh K đã

có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 11/02/2013, hiện cháu đang ở với chị O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người làm chứng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho gia đình anh K, mẹ anh K đã thông báo cho anh K biết. Nhưng anh K vẫn không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập là không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh K là đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về nuôi con chung, chấp nhận yêu cầu của chị O, giao con chung cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nguyên, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã gửi các thông báo, các giấy triệu tập đến phiên họp, hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến phiên tòa cho gia đình anh Nguyễn Sĩ K, mẹ anh K đã nhận và thông báo cho anh K biết, nhưng Anh K vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Khánh.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Sĩ K kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn của luật hôn nhân và gia đình nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do anh K chơi bời, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Từ tháng 8/2017 đến nay anh chị đã

ly thân và không có trách nhiệm với nhau. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Anh K biết việc chị O xin ly hôn, nhưng không có ý kiến, không có nguyện vọng xin đoàn tụ. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh và chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị O.

[2] *Về quan hệ con chung*: Anh Nguyễn Sĩ K và chị Nguyễn Thị O có 1 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 11/02/2013. Chị O xin được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị O, giao con chung cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức*: Nguyên, bị đơn không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị O xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị O ly hôn anh Nguyễn Sĩ K.

2. *Về quan hệ con chung*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị O, giao cho chị Nguyễn Thị O tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 11/02/2013 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Sĩ K không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị O không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm dân sự được đối trừ với 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AB/2014/000 2063 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Chị Nguyễn Thị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Sĩ K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Nam Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện Nam Sách;
- UBND xã N, H. Nam Sách; tỉnh Hải Dương
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hà Thị Liên